

BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3437** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến đến năm 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 14/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến đến năm 2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành theo Quyết định này Quy chế quản lý Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến đến năm 2020.

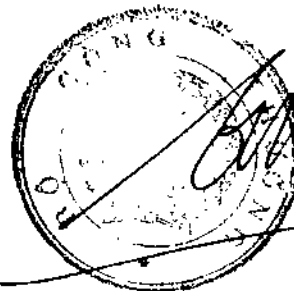
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các thành viên Ban Điều hành Đề án chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG
TRƯỞNG BAN ĐIỀU HÀNH

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KHCN, Tổ giúp việc.



Vũ Huy Hoàng

QUY CHẾ
Quản lý Đề án phát triển và ứng dụng
công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến đến năm 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số **3437** /QĐ-BCT ngày 16 tháng 6 năm 2008
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

CHƯƠNG I
QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này áp dụng cho việc quản lý Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 14/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2007 (sau đây viết tắt là Đề án).

Điều 2: Nguyên tắc quản lý Đề án

1. Đề án được quản lý theo Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Ngân sách và các văn bản quản lý nhà nước hiện hành, bảo đảm vai trò quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, các Bộ, Ngành và địa phương có liên quan.

2. Thủ tục, trình tự xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, xét chọn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu, công nhận, đăng ký và lưu giữ kết quả của đề tài, dự án được thực hiện theo:

- Nghị định số 159/2004/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin khoa học công nghệ;

- Quyết định số 03/2007/QĐ-BKHCN ngày 16 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế đăng ký, lưu giữ và sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

- Quy chế tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện các dự án thuộc Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến đến năm 2020.

3. Hoạt động quản lý bảo đảm để Đề án được triển khai đúng mục tiêu, nội dung và tiến độ đã được phê duyệt.

4. Kinh phí của Đề án đảm bảo sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, không lãng phí và tuân thủ đúng các qui định hiện hành.

Điều 3: Mã số của các đề tài, dự án

Đề án có mã số là CNSHCB

Mã số của các đề tài: ĐT.XX.AA/CNSHCB

Mã số của dự án sản xuất thử nghiệm: SXTN.XX. AA/CNSHCB

Mã số của dự án nhập công nghệ: NCN.XX.AA/CNSHCB

Mã số của dự án tăng cường trang thiết bị: TTB.XX.AA/CNSHCB

Mã số của dự án đào tạo: ĐTA.XX.AA/CNSHCB

Trong đó: ĐT là ký hiệu đề tài; SXTN là ký hiệu dự án sản xuất thử nghiệm; TTB là ký hiệu dự án tăng cường trang thiết bị, NCN là ký hiệu dự án nhập công nghệ; ĐTA là ký hiệu dự án đào tạo; nhóm chữ số XX là số thứ tự của đề tài, dự án; nhóm chữ số AA là số biểu thị năm phê duyệt đề tài, dự án.

Điều 4: Thông tin về đề tài, dự án và đề án

1. Thông tin về các hoạt động của đề án được thông báo công khai trên trang Web của Bộ Công Thương và Tạp chí Công Thương;

2. Ban Điều hành, Tổ giúp việc, Vụ Khoa học và Công nghệ, các Cục, Vụ có liên quan thuộc Bộ Công Thương, Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm đề tài, dự án có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến và chuyển giao vào sản xuất các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Đề án.

CHƯƠNG II QUẢN LÝ ĐỀ ÁN

Điều 5: Tổ chức quản lý Đề án

1. Ban Điều hành Đề án do Bộ trưởng Bộ Công Thương làm trưởng ban, các thành viên Ban Điều hành do Bộ trưởng Bộ Công Thương bổ nhiệm trên cơ sở có sự thoả thuận bằng văn bản của Thủ trưởng cơ quan chủ quản quản lý nhân sự.

2. Tổ giúp việc cho Ban Điều hành (sau đây được gọi tắt là Tổ giúp việc) do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định thành lập, chịu trách nhiệm làm đầu mối giúp Ban Điều hành giải quyết các nhiệm vụ của Đề án.

3. Các Vụ, Cục, Viện và đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương có trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trưởng - Trưởng Ban Điều hành quản lý Đề án theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công.

Điều 6: Quyền hạn, trách nhiệm của Bộ Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ngành và địa phương tổ chức xây dựng, thực hiện các nội dung của Đề án trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Phê duyệt danh mục các đề tài, dự án, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài, dự án thuộc Đề án.

3. Thành lập các Hội đồng khoa học và công nghệ; hoặc mời chuyên gia độc lập đề tư vấn, đánh giá hồ sơ thuyết minh và tuyển chọn các đề tài, dự án thuộc phạm vi Đề án.

4. Phê duyệt nội dung, dự toán kinh phí; ký các hợp đồng thực hiện các đề tài, dự án; nội dung, dự toán kinh phí cho các hoạt động chung của Đề án.

5. Phê duyệt tổng hợp dự toán kinh phí của Đề án trong tổng dự toán kinh phí hàng năm của Bộ Công Thương; giao dự toán kinh phí hoạt động chung của Đề án và dự toán kinh phí thực hiện các đề tài, dự án; phối hợp với Bộ Tài chính giải quyết những vấn đề về tài chính của Đề án

6. Phê duyệt kế hoạch và kết quả đầu thầu mua sắm trang, thiết bị sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước của các đề tài, dự án thuộc Đề án theo đúng các quy định hiện hành.

7. Phê duyệt điều chỉnh mục tiêu, nội dung, hạng mục kinh phí và tiến độ thực hiện các đề tài, dự án, đình chỉ và huỷ bỏ hợp đồng khi cần thiết.

8. Giám sát kiểm tra hoạt động và xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện trong từng năm của các đề tài, dự án thuộc Đề án.

9. Thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá nghiệm thu các đề tài, dự án thuộc Đề án.

10. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai công tác đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ ở trong và ngoài nước từ nguồn kinh phí đào tạo của Đề án.

11. Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả, tổng kết hoạt động của Đề án và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện Đề án.

Điều 7: Quyền hạn, trách nhiệm của Ban Điều hành và Tổ giúp việc.

Ban Điều hành và Tổ giúp việc do Bộ trưởng Bộ Công Thương thành lập, có chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 2012/QĐ-BCN, ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc thành lập Ban Điều hành Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến đến năm 2020. Quyền hạn và trách nhiệm của Ban Điều hành và Tổ giúp việc được quy định trong Quy chế hoạt động của Ban Điều hành do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành.

Điều 8: Quyền hạn, trách nhiệm của Vụ Khoa học và Công nghệ

1. Vụ Khoa học và Công nghệ giúp Ban Điều hành quản lý các đề tài, dự án của đề án theo chức năng và nhiệm vụ đã được phân công.

2. Tổng hợp kế hoạch và dự toán kinh phí hàng năm cho các nhiệm vụ của Đề án để Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, Ngành liên quan tổng hợp chung gửi Bộ Tài chính bố trí vào kế hoạch, dự toán ngân sách.

3. Chủ trì và phối hợp với Tổ giúp việc tổ chức và bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động tư vấn và các công việc liên quan đến việc tuyển chọn, đánh giá, xét duyệt hồ sơ thuyết minh đề tài, dự án; đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện các đề tài, dự án.

4. Chủ trì và phối hợp với Vụ Tài chính trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch cấp phát và quyết toán kinh phí thực hiện đề tài, dự án theo hợp đồng cho các tổ chức, cá nhân chủ trì, chủ nhiệm đề tài, dự án; tổng hợp và quyết toán kinh phí hoạt động chung hàng năm của Đề án theo đúng qui định; đề xuất với Ban Điều hành và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt điều chỉnh nội dung, kinh phí của các đề tài, dự án khi cần thiết.

5. Chủ trì và phối hợp với Tổ giúp việc tổ chức giám sát, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện và sử dụng kinh phí của các đề tài, dự án nhằm phát hiện và đề xuất với Bộ trưởng Bộ Công Thương các biện pháp giải quyết khó khăn và xử lý sai phạm trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

6. Phối hợp với Tổ giúp việc và đề xuất Ban Điều hành trong việc điều chỉnh, đình chỉ hoặc huỷ bỏ hợp đồng khi phát hiện Tổ chức, chủ trì, Chủ nhiệm đề tài, dự án không bảo đảm đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực, kinh phí đối ứng và các điều kiện khác để thực hiện đề tài, dự án như đã cam kết trong hợp đồng hoặc Tổ chức chủ trì, Chủ nhiệm đề tài, dự án không đủ năng lực tổ chức quản lý thực hiện các nội dung đề tài, dự án theo hợp đồng.

7. Thực hiện các thủ tục đối với các đề tài, dự án đã được nghiệm thu để trình Bộ trưởng Bộ Công Thương thanh lý hợp đồng.

8. Chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt các dự án đầu tư trang, thiết bị và kết quả đầu thầu trang, thiết bị sử dụng nguồn vốn của Đề án theo qui định.

9. Phối hợp với Tổ giúp việc tổng hợp và báo cáo chung kết quả thực hiện hàng năm, 5 năm và báo cáo tổng kết Đề án trình Ban Điều hành; giúp Ban Điều hành tổ chức các hội nghị định kỳ, hội nghị tổng kết hoạt động của Đề án; Xây dựng cơ sở dữ liệu về tổ chức, tài chính, hoạt động và kết quả của Đề án; lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Đề án theo quy định chung.

10. Thông báo quyết định của Bộ Công Thương, Ban Điều hành đến các các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện các đề tài, dự án và các cơ quan có liên quan.

11. Đề xuất với Ban Điều hành kiến nghị Bộ Công Thương khen thưởng đối với các tổ chức và cá nhân có thành tích nổi bật trong quá trình thực hiện đề tài, dự án và đề xuất các biện pháp xử lý đối với những trường hợp vi phạm qui định về tổ chức, quản lý đề tài, dự án.

Điều 9: Trách nhiệm, quyền hạn của các Vụ, Cục chức năng và đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương.

Các Cục, Vụ chức năng và đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương thực hiện nhiệm vụ của mình theo chức năng, nhiệm vụ đã được Bộ Công Thương qui định, trong đó:

1. Vụ Tài chính:

- Hướng dẫn nghiệp vụ tài chính cho Tổ giúp việc, các tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài, dự án thực hiện đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý tài chính;

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ, Tổ giúp việc thẩm định dự toán và duyệt quyết toán kinh phí các đề tài, dự án thuộc Đề án;

- Phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ, Tổ giúp việc giao kế hoạch tài chính hoặc cấp phát kinh phí thực hiện đề tài, dự án theo hợp đồng cho các Tổ chức chủ trì, Chủ nhiệm đề tài, dự án;

- Tổng hợp quyết toán kinh phí hàng năm, tổng kinh phí của đề tài, dự án khi kết thúc; kinh phí hàng năm, kinh phí định kỳ và tổng kinh phí của Ban Điều hành và Tổ giúp việc; kinh phí của toàn bộ Đề án theo đúng qui định;

- Trên cơ sở kết quả đánh giá, nghiệm thu của các đề tài, dự án đã kết thúc tiến hành thủ tục kiểm kê, bàn giao tài sản đã mua sắm (nếu có) trong khuôn khổ đề tài, dự án theo qui định;

2. Vụ Tổ chức Cán bộ: phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ và Tổ giúp việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung đào tạo thuộc phạm vi của Đề án.

3. Vụ Kế hoạch: phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Tài chính, Tổ giúp việc bố trí kinh phí và triển khai các dự án xây dựng cơ bản theo kế hoạch hàng năm, 5 năm và các dự án đầu tư thuộc Đề án.

4. Vụ Hợp tác quốc tế: tư vấn tìm kiếm chuyên gia quốc tế giỏi, vận động quốc tế tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo cán bộ... theo nội dung của Đề án đã được Thủ tướng phê duyệt; phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ, Tổ giúp việc triển khai các nội dung hợp tác Quốc tế của Đề án.

5. Các Cục, Viện, Trường và Trung tâm chức năng thuộc Bộ Công Thương phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ và Tổ giúp việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ của Đề án vào sản xuất.

Điều 10: Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức chủ trì, Chủ nhiệm đề tài, dự án

1. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức chủ trì thực hiện đề tài, dự án

a) Cùng chủ nhiệm đề tài, dự án ký hợp đồng thực hiện đề tài, dự án với Bộ Công Thương;

b) Cùng Chủ nhiệm đề tài, dự án thực hiện đầy đủ các cam kết trong hợp đồng về:

- Cơ sở vật chất (trang thiết bị, nhà xưởng, phương tiện) và nhân lực.
- Điều phối kế hoạch, tiến độ thực hiện đề tài, dự án.
- Các điều khoản khác thuộc trách nhiệm của Tổ chức chủ trì.

c) Quản lý kinh phí được cấp; cấp đủ và đúng tiến độ kinh phí từ các nguồn kinh phí đã cam kết trong hợp đồng; tổ chức đấu thầu, mua sắm và quản lý trang, thiết bị của đề tài, dự án theo quy định hiện hành;

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao với Ban Điều hành, Vụ Khoa học và Công nghệ theo quy định. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý trong

việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với đề tài, dự án; Xem xét và kiến nghị với Ban Điều hành về việc xin điều chỉnh nội dung thực hiện của đề tài, dự án khi cần thiết;

e) Tổ chức đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở đề tài, dự án;

f) Tổ chức quản lý, khai thác, chuyên giao các kết quả của đề tài, dự án và được hưởng các quyền lợi từ các hoạt động trên theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ nhiệm đề tài, dự án

a) Chủ nhiệm đề tài, dự án chịu trách nhiệm về tính trung thực, giá trị khoa học, trình độ nghiên cứu và hiệu quả của kết quả nghiên cứu của đề tài, dự án đạt mang tầm khu vực; có phương án ứng dụng kết quả hoặc phương án thương mại hoá sản phẩm từ kết quả của đề tài, dự án;

b) Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, có hiệu quả theo nội dung của hợp đồng; thực hiện thanh, quyết toán kinh phí của đề tài, dự án theo quy định hiện hành;

c) Được bảo đảm các điều kiện để thực hiện đề tài, dự án theo thoả thuận trong hợp đồng và đề xuất, kiến nghị các cấp có thẩm quyền về việc xin điều chỉnh nội dung thực hiện khi cần thiết;

d) Kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp trong việc thực hiện đề tài, dự án theo hợp đồng. Thực hiện báo cáo 06 tháng một lần và báo cáo đột xuất về tình hình triển khai nhiệm vụ, sử dụng kinh phí của đề tài, dự án;

e) Thực hiện việc công bố, giao nộp, chuyển giao kết quả thực hiện đề tài, dự án theo quy định hiện hành.

Điều 11: Quyền hạn và trách nhiệm của tổ chức cử người đi đào tạo và cá nhân người được cử đi đào tạo

Quyền hạn và trách nhiệm của tổ chức cử người đi đào tạo và cá nhân được cử đi đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ từ nguồn kinh phí của Đề án thực hiện theo các qui định hiện hành của Nhà nước và Quyết định số 356/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật tại các cơ sở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

CHƯƠNG III

QUẢN LÝ KINH PHÍ, TÀI SẢN VÀ BẢN QUYỀN CÔNG NGHỆ

Điều 12: Quản lý kinh phí của Đề án

1. Đề án được cấp hạn mức ngân sách từ nguồn Ngân sách nhà nước. Kinh phí của Đề án phải được sử dụng đúng mục đích, bảo đảm hiệu quả theo dự toán đã được phê duyệt và tuân thủ đúng các quy định về quản lý tài chính hiện hành.

2. Đối với nội dung đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ ở nước ngoài của Đề án, Bộ Tài chính sẽ cấp kinh phí trực tiếp qua Bộ Giáo dục và Đào tạo theo cơ chế hiện hành.

3. Ngoài kinh phí cho nội dung đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ ở nước ngoài nêu ở khoản 2 điều này, Bộ Công Thương trực tiếp quản lý kinh phí của Đề án theo những nội dung hoạt động đã được phê duyệt, trong đó:

a) Vụ Tài chính có nhiệm vụ phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ và Tổ giúp việc giao kế hoạch tài chính cho các đơn vị thuộc Bộ Công Thương. Kinh phí thực hiện các đề tài, dự án do các đơn vị chủ trì không thuộc Bộ Công Thương được cấp phát thông qua Văn phòng Bộ Công Thương;

b) Kinh phí hoạt động chung của Đề án được sử dụng thông qua Văn phòng Bộ Công Thương;

4. Đối với các dự án sử dụng vốn xây dựng cơ bản, vốn vay tín dụng trong nước, ngoài nước, vốn viện trợ (hoàn lại và không hoàn lại) được thực hiện theo các quy định hiện hành về quản lý các nguồn vốn này;

5. Việc quản lý chi tiêu và thanh quyết toán kinh phí của Đề án do Vụ Tài chính thực hiện theo các quy định về quản lý tài chính hiện hành.

6. Mọi điều chỉnh so với mục tiêu, nội dung và dự toán kinh phí ban đầu đã được phê duyệt của Đề án đối với đề tài, dự án phải được Bộ Công Thương xem xét và phê duyệt trên cơ sở kiến nghị bằng văn bản của Tổ chức chủ trì đề tài, dự án và Vụ Khoa học và Công nghệ.

7. Những nội dung cụ thể về qui chế quản lý tài chính của Đề án được quy định trong Thông tư liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Công Thương và các văn bản quản lý tài chính hiện hành.

Điều 13: Quản lý tài sản của Đề án

1. Tài sản được đầu tư từ nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước cấp cho đề tài, dự án là tài sản Nhà nước. Đơn vị được Nhà nước giao nhiệm vụ mua sắm,

quản lý sử dụng có trách nhiệm chấp hành đúng chế độ hiện hành về mua sắm, quản lý sử dụng tài sản nhà nước.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày đánh giá, nghiệm thu chính thức đề tài, dự án, đơn vị sử dụng tài sản phải báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định phương án xử lý tài sản.

Điều 14: Quản lý bản quyền công nghệ

1. Với các công nghệ, nguyên vật liệu cần nhập từ nước ngoài, Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm đề tài, dự án phải ký hợp đồng, trong đó nêu rõ bản quyền, nội dung và phạm vi sử dụng công nghệ để làm căn cứ cho việc phát huy kết quả của Đề án.

2. Bản quyền của các kết quả, công nghệ được tạo ra từ các đề tài, dự án thuộc về Đề án (nếu Đề án đầu tư 100% kinh phí) hoặc theo tỷ lệ đầu tư từ Ngân sách Nhà nước tính trên tổng kinh phí của đề tài, dự án. Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm đề tài, dự án là đại diện cho Đề án trong việc triển khai kết quả, đăng ký bảo hộ và các quyền khác theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BKHHCN ngày 16 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy chế đăng ký, lưu giữ và sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Điều 15: Tổ chức xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện các đề tài, dự án

1. Bộ Công Thương quyết định việc tổ chức xác định các nhiệm vụ theo từng giai đoạn và nhiệm vụ hàng năm của Đề án trên cơ sở nội dung của Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Ban Điều hành, Vụ Khoa học và Công nghệ và Tổ giúp việc tổ chức tuyển chọn, xét chọn các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, dự án thuộc Đề án theo "Quy chế tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện các dự án thuộc Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến đến năm 2020 (Quyết định số 3439/2008/QĐ-BCT ngày 16 tháng 6 năm 2008 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương).

Điều 16: Thẩm định đề tài, dự án

1. Ban Điều hành, Vụ Khoa học và Công nghệ và Tổ giúp việc tổ chức thẩm định các đề tài, dự án đăng ký thực hiện nhiệm vụ của Đề án.

2. Việc thẩm định các đề tài, dự án được thực hiện theo quy định về thẩm định nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

3. Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng- Trưởng Ban Điều hành tham khảo ý kiến tư vấn của các chuyên gia trong nước, ngoài nước đối với kết quả thẩm định trước khi ra quyết định.

Điều 17: Ký kết hợp đồng và chấm dứt hợp đồng

1. Bộ Công Thương ký với tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài, dự án hợp đồng thực hiện theo mẫu của Bộ Công Thương.

2. Bộ Công Thương, trên cơ sở đề xuất của Ban Điều hành, Vụ Khoa học và Công nghệ, Tổ giúp việc và tổ chức chủ trì xem xét, quyết định chấm dứt thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Đề tài, dự án gặp trường hợp bất khả kháng: thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,... dẫn đến không thể hoàn thành;

- Vi phạm hợp đồng: các điều kiện theo hợp đồng không được bảo đảm dẫn đến đề tài, dự án không có khả năng hoàn thành; đề tài, dự án thực hiện không đúng nội dung theo hợp đồng đã ký kết; kinh phí bị sử dụng sai mục đích;

- Chủ nhiệm đề tài, dự án và tổ chức chủ trì không đủ năng lực tổ chức quản lý; hướng nghiên cứu bị bế tắc hoặc không còn nhu cầu nghiên cứu.

Căn cứ quyết định chấm dứt hợp đồng, Ban Điều hành, Vụ Khoa học và Công nghệ, các Vụ chức năng và tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài, dự án thực hiện các thủ tục thanh lý hợp đồng theo các điều khoản của hợp đồng đã ký giữa các bên và theo quy định của pháp luật;

Trường hợp các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm Luật Khoa học và Công nghệ hoặc các quy định có liên quan và quy chế này bị xử phạt theo quy định và buộc phải bồi thường kinh phí đã được giao để thực hiện đề tài, dự án và không được tham gia các hoạt động về khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 18: Đánh giá đề tài, dự án

1. Đánh giá cấp cơ sở đối với đề tài, dự án:

a) Tổ chức chủ trì đề tài, dự án chủ trì tổ chức thực hiện đánh giá cấp cơ sở đối với đề tài, dự án và hoàn chỉnh hồ sơ gửi Ban Điều hành, Vụ Khoa học và Công nghệ để đánh giá nghiệm thu cấp Bộ;

b) Ban Điều hành, Vụ Khoa học và Công nghệ, Tổ giúp việc kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức đánh giá cấp cơ sở;

2. Trình tự thủ tục đánh giá, nghiệm thu cấp Bộ đối với đề tài, dự án:

a) Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức đánh giá, nghiệm thu cấp Bộ đối với các đề tài, dự án;

b) Trình tự và thủ tục đánh giá theo quy định hiện hành của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 19: Công nhận kết quả đề tài, dự án

1. Bộ Công Thương quyết định công nhận kết quả đề tài, dự án trên cơ sở kết luận của Hội đồng tư vấn đánh giá cấp Bộ, đề nghị của Vụ Khoa học và Công nghệ.

2. Bộ Công Thương trên cơ sở kiến nghị của Vụ Khoa học và Công nghệ và Tổ giúp việc, xác định trách nhiệm của các bên liên quan, có hình thức xử lý phù hợp với các đề tài, dự án có kết quả được đánh giá, nghiệm thu cấp Bộ ở mức "không đạt".

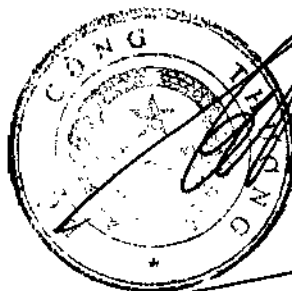
CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20: Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công Thương hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện Quy chế này. Vụ Khoa học và Công nghệ, Tổ giúp việc, các đơn vị có liên quan và cá nhân tham gia Đề án chịu trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Ban Điều hành Đề án đề xuất và Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định./.

**BỘ TRƯỞNG
TRƯỞNG BAN ĐIỀU HÀNH**



Vũ Huy Hoàng